ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 103 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 04 tháng 4 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2025

Thực hiện Công văn số 135/CDS-KHTC ngày 27/02/2025 của Cục Dân số, Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện công tác dân số năm 2025, UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện công tác dân số trên địa bàn tỉnh năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Phấn đấu sớm đạt và duy trì mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, chú trọng giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tận dụng tối đa thời kỳ dân số vàng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời thích ứng được với xu hướng già hóa dân số trong những năm tiếp theo.

2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

- Mức giảm sinh: 0,1‰.

- Giảm tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh: 0,6 điểm % so với năm 2024.

- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh: 65%.

- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh: 58%.

- Số người mới thực hiện biện pháp tránh thai hiện đại trong năm: 52.000 người.

- Tăng thêm tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn: 10% so với năm 2024[1].

- Tăng thêm tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm: 10% so với năm 2024[2].

(Chi tiết tại phụ lục số 01 và phụ lục số 02).

II. CÁC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền về thực hiện công tác dân số. Tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 15/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình

[1] Năm 2024 có 1.765 cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.
[2] Năm 2024 có 78.603 lượt người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm.

hình mới. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 51-KH/TU, ngày 26/01/2018 của ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 09/3/2020 của UBND tỉnh kế hoạch hành động thực hiện chiến lược dân số Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến 2030 tỉnh Lạng Sơn.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch, Đề án của tỉnh: Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng, đối tượng đến năm 2030; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình truyền thông dân số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030; Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 14/11/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Công tác phối hợp liên ngành

Sở Y tế tham mưu Ban Chỉ đạo bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân tỉnh triển khai các hoạt động phối hợp các ban, ngành, đoàn thể thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm về hoạt động truyền thông, giáo dục; thống kê tổng hợp; kiểm tra, thanh tra thực hiện công tác dân số năm 2025; lồng ghép các nội dung truyền thông về dân số và phát triển phù hợp với đặc thù của từng ban, ngành, đoàn thể góp phần tạo sự đồng thuận của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện chính sách dân số.

3. Công tác tổ chức, đào tạo cán bộ dân số các cấp

- Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp tổ chức bộ máy làm công tác dân số đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cộng tác viên dân số tại cơ sở.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số các cấp trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực, kiến thức chuyên môn cho đội ngũ cán bộ dân số huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn phù hợp với công tác dân số trong tình

hình hiện nay. Tập huấn bổ sung kiến thức chuyên môn cho cộng tác viên dân số để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

4. Triển khai các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

4.1. Về quy mô dân số, cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

4.1.1. Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng

- Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con. Tập trung vận động, khuyến khích sinh đủ hai con ở nơi có mức sinh thấp, sinh ít con hơn ở nơi có mức sinh cao và duy trì kết quả ở nơi đã đạt mức sinh thay thế. Xây dựng các chuyên trang, chuyên đề trên báo giấy, báo điện tử; sản xuất, tổ chức các chương trình tọa đàm, giao lưu trực tuyến; đăng tải video clip tuyên truyền, vận động về điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng…

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ và các quy định hiện hành. Đảm bảo nguồn kinh phí hỗ trợ cho đối tượng theo quy định, chi trả kịp thời cho các đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ; bố trí kinh phí cho các đơn vị thực hiện theo nhiệm vụ đã được quy định tại các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP.

- Bảo đảm cấp miễn phí các biện pháp tránh thai hiện đại cho tất cả người dân có nhu cầu sử dụng, hiện đang cư trú trên địa bàn; bao gồm cả các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, người đơn thân, vị thành niên, thanh niên, người tạm trú là cán bộ, công nhân, người lao động thuộc các cơ quan, xí nghiệp đóng trên địa bàn.

- Tổ chức Chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số phù hợp với từng vùng mức sinh năm 2025.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản, người cung cấp dịch vụ.

- Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình; kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục những hạn chế, bất cập nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giai đoạn tiếp theo.

4.1.2. Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

- Bổ sung trang thiết bị, dụng cụ y tế và nâng cấp cơ sở vật chất kho bảo quản phương tiện tránh thai, mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (huyện, xã). Duy trì hệ thống thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (LMIS).

- Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thường xuyên; triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ kế hoạch hóa gia đình: hỗ trợ sinh sản; can thiệp, điều trị sớm

một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng; dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp giảm phá thai ở vị thành niên, thanh niên...

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản, người cung cấp dịch vụ.

- Đánh giá, sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình; kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục những hạn chế, bất cập nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giai đoạn tiếp theo.

4.2. Các hoạt động về cơ cấu và chất lượng dân số

4.2.1. Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Triển khai đánh giá, tổng kết 10 năm thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh khi có hướng dẫn của Trung ương.

- Tiếp tục duy trì các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; lồng ghép nội dung kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh vào hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể.

- Thực hiện phổ biến, giáo dục và nâng cao hiệu lực thực thi những quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- Đưa nội dung kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh cho học sinh trong các nhà trường; trong hương ước, quy ước của thôn, bản.

4.2.2. Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh

- Tổ chức hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030.

- Tiếp tục thực hiện kỹ thuật sàng lọc trước sinh và sơ sinh chỉ tiêu miễn phí theo hướng dẫn để bảo đảm các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội; người dân tại thôn đặc biệt khó khăn; xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, thực hiện gói dịch vụ sàng lọc trước sinh cơ bản theo hướng dẫn tại Công văn số 146/BYT-TCDS ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn đối tượng sử dụng gói dịch vụ xét nghiệm sàng lọc trước sinh và sơ sinh miễn phí theo quy định tại Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 5708/BYT-TCDS ngày 11/10/2022 của Bộ Y tế thông báo không thu phí gói dịch vụ xét nghiệm sàng lọc trước sinh và sơ sinh miễn phí theo Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 877/TCDS-CCDS ngày 07/12/2022 của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình hướng dẫn quản lý đối tượng được miễn phí thực hiện nhiệm vụ sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh theo quy định tại Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quản lý theo dõi, chăm sóc trường hợp nguy cơ cao mắc bệnh nội tiết, chuyển hóa và di truyền bẩm sinh sau sàng lọc trước sinh và sơ sinh theo hướng

dẫn chuyên môn tại Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

- Duy trì các hoạt động câu lạc bộ tiền hôn nhân tại cộng đồng và trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa tại các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

- Tổ chức lồng ghép hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn vào các hoạt động khác của địa phương.

4.2.3. Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở cộng đồng bao gồm: tư vấn, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; nâng cao năng lực cho trạm y tế xã/phường/thị trấn; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi; xây dựng và duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thế hệ và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi; phát triển mạng lưới tình nguyện viên, tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở các cơ sở chăm sóc sức khỏe; cán bộ dân số và tình nguyện viên.

- Thí điểm triển khai một số mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: cơ sở chăm sóc sức khỏe ban ngày tại xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi theo hình thức phù hợp, tiến tới xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet,…).

- Tổ chức sơ kết, báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi giai đoạn 2021 - 2025.

4.3. Chương trình truyền thông về dân số

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động để quán triệt sâu sắc hơn Nghị quyết số 21-NQ/TW; Kế hoạch số 51-KH/TU và Kế hoạch số 94/KH-UBND, bao gồm: duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần cho sự phát triển nhanh, bền vững của tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông sự kiện hưởng ứng Ngày Dân số thế giới (11/7); các hoạt động truyền thông hưởng ứng ngày tránh thai thế giới (26/9); các hoạt động truyền thông hưởng ứng ngày Quốc tế người cao tuổi; các hoạt động truyền thông giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh hưởng ứng

ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10); các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Tháng hành động quốc gia về Dân số (tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

- Mở rộng, nhân rộng các hình thức truyền thông hiện đại trên nền tảng số: cung cấp thông tin, tư vấn qua internet, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền thông khác; tập trung truyền thông nội dung mới về dân số và phát triển trên các nền tảng số, nền tảng âm thanh có nhiều người truy cập, các trang tin mà vị thành niên/thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, người cao tuổi ưa thích và quan tâm (Zalo, Tiktok, Youtube, Facebook, Instagram, Tweeter, podcast...).

- Tổ chức phối hợp và thực hiện hoạt động tuyên truyền trên các cơ quan báo đài, các ban, ngành, đoàn thể làm công tác dân số. Triển khai các hoạt động tập huấn truyền thông; truyền thông sử dụng công nghệ số trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, địa phương. Xây dựng, biên soạn các tài liệu và sản phẩm truyền thông cho các nhóm đối tượng đích.

- Tổ chức hoạt động đánh giá thực hiện kế hoạch truyền thông dân số theo giai đoạn.

4.4. Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số

- Tiếp tục công tác thu thập thông tin vào sổ A0 và rà soát, cập nhật vào kho dữ liệu chuyên ngành dân số.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và tập huấn cho cán bộ tham gia hệ thống thông tin chuyên ngành dân số (thu thập và cập nhật thông tin).

- Bổ sung, nâng cấp, thuê cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để duy trì, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số.

4.5. Xã hội hóa và tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai

Tiếp tục triển khai Đề án xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản theo Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 25/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030.

- Tiếp tục phân phối các phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản đến các đơn vị có nhu cầu để cung ứng cho người dân trên địa bàn tỉnh.

4.6. Triển khai các hoạt động của dự án 7 và dự án 9 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Tổ chức đánh giá và sơ kết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục những hạn chế, bất cập nhằm xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giai đoạn 2026 - 2030.

- Triển khai các hoạt động theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý Chương trình.

4.7. Thực hiện chính sách khuyến khích - thi đua khen thưởng

- Triển khai Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

- Khuyến khích tập thể có thành tích xuất sắc; đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của cấp thôn và tổ chức thực hiện. Khuyến khích cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác dân số.

4.8. Công tác kiểm tra, giám sát

Ban Chỉ đạo công tác dân số và phát triển tỉnh thực hiện giám sát triển khai nhiệm vụ trọng tâm của các huyện, thành phố; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW. Ban Chỉ đạo dân số các huyện, thành phố kiểm tra, giám sát các xã, phường, thị trấn về tình hình triển khai thực hiện công tác dân số trên địa bàn; kiểm tra, thanh tra và giám sát việc xử lý các trường hợp vi phạm chính sách dân số theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế (cơ quan thường trực)

- Tham mưu Ban Chỉ đạo của tỉnh triển khai các hoạt động phối hợp các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội về công tác dân số đến các thành viên Ban Chỉ đạo; triển khai Kế hoạch của tỉnh, tổng hợp, đánh giá các hoạt động dân số đảm bảo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch của Trung ương và tỉnh giao; hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai các Kế hoạch, Đề án về dân số của tỉnh năm 2025. Định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về công tác dân số.

- Tăng cường tuyên truyền về công tác bình đẳng giới; tiếp tục hướng dẫn, triển khai thực hiện các chính sách, chương trình liên quan đến an sinh xã hội thuộc chức năng nhiệm vụ của ngành. Trong đó, quan tâm thực hiện các chính sách dành cho người cao tuổi và trẻ em.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được phê duyệt tại Kế hoạch.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế tiếp tục nghiên cứu sắp xếp tổ chức bộ máy làm công tác dân số đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Đưa nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy chính khóa và ngoại khóa của các trường phổ thông. Tăng cường giáo dục thể chất với những môn

thể dục phù hợp, kết hợp với chăm sóc dinh dưỡng để phát triển tầm vóc, thể lực cho học sinh.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tăng cường các hoạt động, hướng dẫn lồng ghép các nội dung công tác dân số trong tình hình mới với công tác gia đình, công tác quản lý về xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước của cộng đồng, các hoạt động văn hóa nghệ thuật; hướng dẫn triển khai các quy định thực hiện chính sách dân số trong việc bình xét danh hiệu Gia đình văn hóa tại khu dân cư.

6. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Tiếp tục thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Năm 2025 tiếp tục duy trì 02 mô hình điểm về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

7. Cục Thống kê tỉnh

Tăng cường công tác quản lý dân cư, rà soát tổng hợp số liệu và chỉ đạo tuyến huyện, thành phố phối hợp Trung tâm y tế các huyện, thành phố thống nhất số liệu dân số định kỳ; phối hợp với Sở Y tế quản lý và thống nhất số liệu dân số trên địa bàn tỉnh.

8. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

Tuyên truyền về chính sách dân số trong tình hình mới tới các đoàn viên công đoàn khối cơ quan xí nghiệp và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, tập trung tuyên truyền về các nội dung: chính sách dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, khám sức khỏe tiền hôn nhân cho công nhân, thanh niên các khu công nghiệp trên toàn tỉnh.

9. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch" thực hiện tốt chính sách dân số. Nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội nhằm thực hiện bình đẳng giới, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Vận động phụ nữ tham gia các hoạt động về chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán điều trị một số bệnh, tật trước sinh; các bà mẹ cho trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ nhỏ.

10. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh

Tuyên truyền vận động hội viên thực hiện chính sách dân số trong tình hình mới, nâng cao nhận thức cho nam nông dân về bình đẳng giới, mất cân bằng giới tính khi sinh, bổ sung kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản cho cán bộ chi, tổ hội viên cơ sở. Tọa đàm về phương pháp vận động hội viên nông dân trong độ tuổi sinh đẻ, không sinh con thứ 3 để tham gia phát triển kinh tế xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.

11. Đề nghị Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh

Vận động thanh niên thực hiện chính sách dân số trong tình hình mới, tham gia tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, trang bị kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên. Tạo phong trào trong thanh niên thường xuyên tập luyện thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc.

12. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

Tuyên truyền chủ trương, chính sách liên quan đến đời sống dân sinh, dân chủ của người dân trong đó có nội dung chính sách dân số. Đưa nội dung thực hiện chính sách dân số vào chương trình vận động thực hiện "Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Tuyên truyền về mất cân bằng giới tính khi sinh, không kết hôn muộn, không sinh con muộn, sinh đủ 2 con, giảm sinh con thứ 3, thực hiện các chương trình sàng lọc trước sinh, sơ sinh nâng cao chất lượng dân số, tập trung tuyên truyền đến các vùng dân cư đặc thù như đồng bào dân tộc, các chức sắc, tôn giáo, người có uy tín trong các dân tộc thiểu số.

13. Đề nghị Báo và Đài Phát thanh Truyền hình Lạng Sơn

Phối hợp, ký hợp đồng với Sở Y tế thực hiện hoạt động tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công tác dân số của tỉnh, xây dựng phóng sự, đưa tin các hoạt động nổi bật về dân số của tỉnh; thực hiện hợp đồng phối hợp, bố trí khung giờ phát sóng, duy trì thực hiện chuyên mục "Dân số và phát triển" với các nội dung về sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn và giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; tuyên truyền về các nội dung chuyên đề trong công tác dân số; các sự kiện nhân kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới, Tháng hành động quốc gia về dân số, ngày Dân số Việt Nam 26/12; biểu dương các gia đình, cá nhân tập thể thực hiện tốt chính sách dân số…

14. UBND các huyện, thành phố

14.1. Giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2025

UBND các huyện, thành phố hoàn thành công tác giao chỉ tiêu kế hoạch, chỉ tiêu sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh, chỉ tiêu sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại, chỉ tiêu người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ, chỉ tiêu cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn và các chỉ tiêu khác theo kế hoạch tổng thể của huyện, thành phố cho các xã, phường, thị trấn. Đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu tỉnh giao cho các huyện, thành phố.

14.2. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo: tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 21-NQ/TW; Chỉ thị số 27/CT-TTg; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 51-KH/TU; Kế hoạch số 94/KH-UBND; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 09/3/2020 của UBND tỉnh kế hoạch hành động thực hiện chiến lược dân số Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến 2030 tỉnh Lạng Sơn; tăng cường sự

lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân số đối với các xã, phường, thị trấn; triển khai các văn bản của huyện ủy, thành ủy đến chi bộ đảng cơ sở, thôn và tổ dân phố.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai công tác dân số năm 2025. Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp huyện, phối hợp với Sở Y tế, phối hợp liên ngành trong thực hiện các hoạt động công tác dân số tại địa phương.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các Đề án, Kế hoạch của tỉnh và đảm bảo kinh phí địa phương cho hoạt động theo chỉ đạo của tỉnh.

UBND tỉnh đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- Cục Dân số, Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các thành viên BCĐ tại QĐ số 683/QĐ-UBND ngày 18/3/2025;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(NCD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên